TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Th, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: - Bà Trần Thị H, sinh năm: 1961.

- Anh Trương Văn S, sinh ngày: 07/7/2000.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Trương Văn S: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Là mẹ ruột của S)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị H và anh Trương Văn S đồng ý trả cho bà Trương Thị Th số tiền thuốc điều trị vết thương là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng).* (Bà H trả 1.000.000đ; anh S trả 1.000.000đ)

Bà Trương Thị Th đồng ý và không yêu cầu gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị H và anh Trương Văn S tự nguyện chịu mỗi người 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Tiến